

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 201/2022/HS-ST

Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Sinh Chi

2. Ông Trương Công Định

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang H**, sinh ngày 06/6/2002 tại T; Nơi cư trú: Thôn H1, xã M, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị M1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T khởi tố Nguyễn Quang H về tội Cố ý gây thương tích.

Bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 11/01/2003 tại T; Nơi cư trú: Thôn H1, xã M, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Lê Thị T1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/2022 đến tháng 11/2022 được xuất ngũ ra quân trước thời hạn do không đủ tiêu chuẩn chính trị phục vụ trong quân đội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Đỗ Ngọc T2, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H2, xã V1, huyện V, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H1, xã M, huyện V, tỉnh T.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V2, xã P2, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Bá H3, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M2 3, xã V1, huyện V, tỉnh T.

- Anh Bùi Xuân T4, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T5, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Anh Phạm Văn P3, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T5, xã M, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/12/2021, Nguyễn Quang H gọi điện rủ Nguyễn Văn P đi chơi, P đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến nhà đón H cùng Tạ Văn D, sinh năm 2002, trú tại thôn T5, xã M, huyện V, tỉnh T. P điều khiển xe chở H ngồi giữa, D ngồi sau đến cây xăng H4 thuộc xã M, huyện V, tỉnh T thì gặp Phạm Văn P3 điều khiển xe mô tô chở Bùi Xuân T4 đến đồ xăng. H rủ P3 và T4 đến ngã tư T6, thuộc xã T6, thành phố T để uống nước, P3 và T4 đồng ý. Sau đó P3 và T4 ở lại đồ xăng còn P tiếp tục điều khiển xe chở H và D đi trước, đến ngã tư T6 thì gặp hai người nam giới đi một xe mô tô Honda Dream, không nhớ biển số, đi trên Quốc lộ 10, hướng từ thành phố T đi huyện V, đi ngược chiều xe của P, vừa đi vừa rò ga. Thấy vậy H chửi “*Chúng mày đi kiểu thế à*” thì hai người nam giới kia chửi: “*D.M mày làm sao*”. Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đi ngược chiều nhau khoảng 100 mét, nhưng do bức xúc việc hai người nam giới rò ga và chửi lại nên H bảo P điều khiển xe quay lại để tìm và đánh hai người nam giới trên. P hiểu ý H là quay xe lại tìm hai người nam giới vừa rò ga, chửi lại H để H đánh hai người này nên P đồng ý. P điều khiển xe mô tô chở H và D quay lại đi theo sự chỉ dẫn của H. Khi đến quán nước T7 của chị Nguyễn Thị T3, đối diện cổng trường Đại học T thuộc thôn Đ1, xã T6, thành phố T, H thấy trong quán có anh Đỗ Ngọc T2 và anh Nguyễn Bá H3 đang ngồi uống nước giống hai người nam giới đã rò ga và chửi lại H lúc trước. H bảo P: “*Quay xe lại đánh cho chúng nó một trận*”. P đồng ý và điều khiển xe quay lại quán nước. Khi đến nơi, P dừng xe mô tô ngoài cửa quán. Ngay sau đó anh P3 điều khiển xe chở T4 đi đến dừng xe bên cạnh P. H và D xuống xe đi vào trong quán nước đến khu vực bàn anh T2 và anh H3 đang ngồi uống nước, P đứng ngoài coi xe. H đi ra phía sau anh T2, dùng chân phải đạp 01 phát trúng vào vùng sườn bên trái của anh T2 làm anh T2 ngã nghiêng sang bên phải. Anh T2 định đứng dậy thì H tiếp tục dùng chân đạp vào lưng làm anh T2 ngã lao về phía trước, H tiếp tục dùng chân, tay đâm đá vào người anh T2. Thấy anh T2 bị đánh nên anh H3 bỏ chạy ra khu vực ngã tư T6. H tiếp tục cầm 01 ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa trong quán giờ lên đập về phía anh T2, chân ghế nhựa trúng vào vùng trán bên trái của anh T2 làm rách da, chảy máu, lún bản ngoài xương trán. Anh T2 giơ tay lên ôm đầu thì H tiếp tục dùng ghế đập trúng bả vai anh T2 hai đến ba phát nữa, anh T2 đứng dậy chạy vào phía trong quán thì chị T3 vào can ngăn H. Sau đó anh D, anh P3 và anh T4 vào kéo H ra xe, P điều khiển xe chở H và D, anh P3 chở anh T4 đi về. Sau khi nhóm của H đi, anh T2 đã đi bộ ra khu vực cổng trường Đại học T. Khoảng 10 phút sau, anh H3 quay lại quán lấy xe máy và gọi taxi đưa

anh T2 đi Bệnh viện đa khoa L để khâu vết thương. Ngày 19/01/2022, anh T2 đến Công an xã T6, thành phố T để trình báo nội dung vụ việc trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/22/TgT ngày 15/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng trán bên trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, lún bản ngoài xương trán. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

Công văn số 46 ngày 14/7/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế T giải thích cơ chế hình thành vết thương đối với anh Đỗ Ngọc T2: Thương tích bị rách da và tổ chức dưới da, lún bản ngoài xương trán thương tích này có thể được tạo ra do vật sắc tác động hoặc vùng trán tác động vào vật sắc. Thương tích này cũng có thể do cạnh của vật cứng tạo nên (như chiếc ghế).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/3/2022 gia đình bị cáo Nguyễn Quang H đã bồi thường cho anh Đỗ Ngọc T2 số tiền 50.000.000 đồng bao gồm tiền điều trị, thuốc và tiền tổn thất tinh thần. Anh T2 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản gì. Bị cáo Nguyễn Văn P đã góp số tiền 25.000.000 đồng cùng gia đình bị cáo H bồi thường cho bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị M1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang H hoàn trả khoản tiền mà bà đã thay H bồi thường cho anh T2.

Bản cáo trạng số 209/CT-VKSTPTB ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án tù 2 năm đến 2 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa, 01 bàn nhựa màu xanh, 01 đôi giày giả da màu đen, đế bằng cao su màu trắng đều đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích, biên bản khám

nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2021 tại quán nước của chị Nguyễn Thị T3 tại thôn Đ1, xã T6, thành phố T, tỉnh T, Nguyễn Quang H có hành vi dùng tay, chân đâm đập vào người và dùng ghế nhựa của quán đập vào vùng trán của anh Đỗ Ngọc T2, làm anh T2 bị rách da, tổ chức dưới da, lún bản ngoài xương trán, tỷ lệ thương tích là 12%. Giúp sức cho Nguyễn Quang H còn có Nguyễn Văn P là người đã điều khiển xe mô tô chở H đến quán của chị T3 và đứng ngoài canh coi để H vào đánh gây thương tích cho anh Đỗ Ngọc T2.

Hành vi của Nguyễn Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Hành vi của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Điều 134: *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây thương tích nhưng vẫn thực hiện, chỉ vì xích mích nhỏ nhất trên đường mà bị cáo H đã rủ bị cáo P đi tìm người để đánh. Khi nhìn thấy anh Đỗ Ngọc T2 và anh Nguyễn Bá H3 trong quán nước, bị cáo H đã nhận nhầm anh T2 và anh H3 là hai người nam giới đã rõ ga và chửi mình lúc trước. Vì vậy bị cáo H đã rủ bị cáo P điều khiển xe đến quán nước để bị cáo H vào đánh. Khi vào trong quán, bị cáo H đã không nói gì với bị hại mà lao vào dùng chân, tay, ghế nhựa trong quán đánh gây thương tích cho anh Đỗ Ngọc T2. Điều này thể hiện hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ. Ngoài việc dùng chân, tay đánh đập bị hại, bị cáo H còn dùng ghế nhựa có sẵn trong quán nước để gây thương tích cho bị hại. Do trước đó bị cáo H và bị cáo P không có sự bàn bạc với nhau về việc sử dụng hung khí để đánh bị hại, việc bị cáo H dùng ghế nhựa trong quán gây thương tích cho anh T2 thì bị cáo P ở bên ngoài không biết nên bị cáo P không phải chịu chung với bị cáo H về tình tiết dùng hung khí nguy hiểm.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), Nguyễn Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người khởi xướng và là người trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại nên bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo P là người chờ bị cáo H đi và đứng ngoài canh coi cho bị cáo H nên bị cáo P đồng phạm với vai trò giúp sức.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo Nguyễn Quang H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đỗ Ngọc T2 số tiền 50.000.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Văn P góp 25.000.000 đồng để cùng gia đình bị cáo H bồi thường cho bị hại. Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người đã gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Nguyễn Văn P có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy các bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, vì vậy áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Ngọc T2 đã nhận số tiền 50.000.000 đồng bao gồm tiền điều trị, thuốc và tiền tổn thất tinh thần, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản gì nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa, 01 bàn nhựa màu xanh quản lý tại quán nước của chị Nguyễn Thị T3 và 01 đôi giày giả da màu đen, đế bằng cao su màu trắng đã qua sử dụng quản lý của Nguyễn Quang H do giá trị tài sản không lớn, chị T3 và bị cáo H không yêu cầu nhận lại tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị M1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang H hoàn trả khoản tiền bà đã thay H bồi thường cho anh T2.

[11] Đối với Tạ Văn D, quá trình điều tra anh Bùi Xuân T4 khai Tạ Văn D có hành vi đâm đá vào người anh Đỗ Ngọc T2. Tuy nhiên ngoài lời khai của anh T4 không có tài liệu nào khác chứng minh, mặt khác Cơ quan điều tra đã triệu tập D nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được do D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[12] Đối với Phạm Văn P3 và Bùi Xuân T4 tuy cùng nhóm với Phạm Quang H nhưng quá trình xảy ra vụ việc không tham gia bàn bạc, cổ vũ, kích động tinh thần cho các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

[13] Đối với anh Nguyễn Bá H3 khai quá trình xô xát anh có bị một nam giới trong nhóm của H dùng tay tát vào mặt 03 cái, nhưng không để lại thương

tích gì. Anh H3 không có đề nghị gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

[14] Sự việc xô xát diễn ra nhanh, ở khu vực quán nước, không làm ảnh hưởng đến giao thông, đi lại, công việc, sinh hoạt của người dân xung quanh. Do đó không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/5/2022).

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa, 01 bàn nhựa màu xanh, 01 đôi giày giả da màu đen, đế bằng cao su màu trắng đều đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý